

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26/11/2019

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Vừng

Ông Nguyễn Hữu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Tài – tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương tài xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/9/2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Đặng Đình Ngh, sinh năm 1990 (Có mặt tại phiên tòa).

Đều cư trú: Thôn Nh, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều trình bày:

Quan hệ về hôn nhân: Chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký kết hôn tại UBND Xã Minh Tân – Lương Tài – Bắc Ninh, sau ngày cưới chị H và anh Ngh về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến nay có 01 con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày: Vợ chồng sống hòa thuận cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị đi làm ăn kinh tế, còn anh Nghĩ thì ở nhà chơi không đi làm ăn gì, còn chơi cờ bạc thua lỗ gần 500.000.000đồng, không những vậy anh Ngh còn rượu chè về nhà lại chửi bới và đánh đập chị từ đó hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau. Mâu thuẫn này cứ kéo dài cho đến tháng 5/2019 thì anh Ngh lại qua cửa hàng của chị đánh đập chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Mâu thuẫn này hai bên gia đình cũng đã được biết và cũng khuyên bảo để vợ chồng về chung sống nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Đặng Đình Ng.

Theo anh Ngh trình bày: Vợ chồng sống hòa thuận cho đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau, ngoài mâu thuẫn này ra thì vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác, cũng từ mâu thuẫn này nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Mâu thuẫn này hai bên gia đình cũng đã được biết và cũng khuyên bảo để vợ chồng về chung sống nhưng không có kết quả. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị Thái Thị H.

Về con chung: Chị H và anh Ngh đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Mai A, Sinh 19/5/2015. Hiện tại cháu A khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh Ngh đều xin được nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung chị H đề nghị anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ, còn về phía anh Ngh không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung, công sức và ruộng khoán tại địa phương: Chị H và anh Ngh đều xác định không có gì vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 147; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Mai A, Sinh 19/5/2015 cho chị Thái Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng từ 700.000đ đến 1.000.000đ. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, còn anh Ngh chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thái Thị H có đơn xin ly hôn anh Đặng Đình Ngh đều có hộ khẩu thường trú tại xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tại phiên tòa hôm nay chị Hương vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngh, về con chung chị có nguyện vọng xin được nuôi con chung và yêu cầu anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ, về phần tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Phía anh Ngh trình bày anh cũng đồng ý ly hôn với chị H, về con chung anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, về phần tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H kết hôn cùng anh Đặng Đình Ngh vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký kết hôn tại UBND Xã Minh Tân – Lương Tài – Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hương và anh Ngh là hợp pháp.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn kinh tế nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và

thường xuyên xảy ra việc cãi cọ lẫn nhau, mâu thuẫn này xảy ra từ cuối năm 2016 và mâu thuẫn này cứ kéo dài cho đến tháng 5/2019 thì vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn này chị H và anh Ngh đều xác định tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên chị H và anh Ngh đều thỏa thuận xin được ly hôn. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh là phù hợp Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]Về con chung: Xác định chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh có 01 con chung là cháu Đặng Mai A, Sinh 19/5/2015, hiện con chung khoẻ mạnh phát triển bình thường và đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H và anh Ngh đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung về cấp dưỡng nuôi con chung chị H đề nghị anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ, còn phía anh Ngh không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét về nguyện vọng của chị H và anh Ngh thì thấy, hiện tại con chung đang ở với chị H và đang được chị H chăm sóc nuôi dưỡng cho ăn học đầy đủ, hơn nữa tuy cháu Đặng Mai A đã hơn 4 tuổi, nhưng xét thấy cháu vẫn cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, do vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung nên giao con chung là cháu Đặng Mai A, Sinh 19/5/2015 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do xét thấy lời đề nghị của chị H về việc yêu cầu anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ là chưa phù hợp, bởi hiện tại tuy rằng anh Ngh có thu nhập bình quân 1 tháng là 15.000.000đ, nhưng đây là hợp đồng lao động ký kết trong 3 tháng/1 lần, nên xác định thu nhập của anh Ngh là không ổn định nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị H và buộc anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đ là phù hợp.

[2.3]Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương: Chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh đều xác định không có gì vướng mắc cần giải quyết khi ly hôn nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

[2.4]Về án phí: Nguyên đơn chị Thái Thị H phải chịu án phí ly hôn, còn anh Ngh chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, Điều 58, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị H và anh Đặng Đình Ngh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Mai A, Sinh 19/5/2015 cho chị Thái Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con chung, buộc anh Ngh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hương là 1.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001139 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh Đặng Đình Ngh phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam